

Số: 1325/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1175/ 2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng H; sinh ngày: 18/01/1983; căn cước công dân số: 0561XXXX; địa chỉ: 40/18 T, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G; sinh ngày: 01/01/1982; căn cước công dân số: 0920XXXX; địa chỉ: 40/18 T, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mộng H và ông Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng H và ông Nguyễn Văn G thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 117 ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố C (nay là xã T, Thành phố C) cấp cho bà Nguyễn Thị Mộng H và ông Nguyễn Văn G không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng H và ông Nguyễn Văn G tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mộng H và ông Nguyễn Văn G tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Mộng H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Mộng H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0039506 ngày 22/6/2026 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Mộng H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nói trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9 – TP. HCM;
- UBND xã T, TP. C;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Xét cần sửa chữa, bổ sung Quyết định do sai sót trong đánh máy trong Quyết định số: 1325/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 -Thành phố Hồ Chí Minh về việc “ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng H; sinh ngày: 18/01/1983; căn cước công dân số: 0561XXXX; địa chỉ: 40/18 T, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G; sinh ngày: 01/01/1982; căn cước công dân số: 0920XXXX; địa chỉ: 40/18 T, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1325/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 -Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Tại trang 2 tại dòng thứ 7 và 8 từ trên xuống của Quyết định đã ghi: “*Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*”.

Nay được sửa đổi, bổ sung như sau: “Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- VKSND Khu vực 9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Tiến Trung